

Số: 17/2026/NQ-HĐND

Lâm Đồng, ngày 12 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 6008/TTr-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và hình thức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập và người đang làm việc tại các Hội quán chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh (gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động) thuộc các

tỉnh Đắk Nông, Bình Thuận (trước khi sắp xếp) phải chuyển về công tác tại Trung tâm Chính trị - Hành chính tỉnh Lâm Đồng (sau khi sắp xếp) theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

b) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được cấp có thẩm quyền quyết định điều động, biệt phái đến nhận công tác tại cấp xã khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính.

3. Các trường hợp không áp dụng, tạm dừng hoặc không được hưởng chính sách hỗ trợ:

a) Không áp dụng Nghị quyết này đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn.

b) Tạm dừng hưởng chính sách hỗ trợ đối với trường hợp đang bị khởi tố, tạm giữ, tạm giam hoặc bị tạm đình chỉ công tác để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử về hành vi vi phạm pháp luật. Sau khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền, trường hợp được xác định không vi phạm, không bị xử lý hoặc được tuyên vô tội thì được truy lĩnh đầy đủ các chế độ theo quy định.

c) Không được hưởng chính sách hỗ trợ trong thời gian cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ không hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định.

d) Không được hưởng hỗ trợ tiền thuê chỗ ở đối với trường hợp đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị bố trí nhà lưu trú công vụ hoặc chỗ ở theo quy định.

đ) Không được hưởng hỗ trợ chi phí đi lại đối với trường hợp đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị bố trí phương tiện đưa đón theo quy định.

Điều 2. Nguyên tắc hưởng chính sách hỗ trợ

1. Đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này, nếu đồng thời thuộc đối tượng áp dụng của nhiều chính sách có cùng nội dung hỗ trợ theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật khác thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

2. Nguyên tắc tính hỗ trợ theo tháng. Nếu thời gian điều động, biệt phái có lẻ dưới 10 ngày thì không tính; nếu từ đủ 10 ngày đến dưới 15 ngày được tính 1/2 tháng; từ đủ 15 ngày trở lên được tính tròn 01 tháng.

Điều 3. Mức hỗ trợ, thời gian tính tiền hỗ trợ, hình thức hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ

a) Đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ tiền thuê chỗ ở là 3.000.000 đồng/người/tháng và hỗ trợ chi phí đi lại 2.000.000 đồng/người/tháng.

b) Đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ:

Tiền thuê chỗ ở (áp dụng đối với trường hợp có khoảng cách từ nơi ở hiện tại đến trụ sở cơ quan, tổ chức, đơn vị mới từ 30 km trở lên): 1.000.000 đồng/người/tháng.

Hỗ trợ chi phí đi lại đối với các trường hợp có khoảng cách từ nơi ở hiện tại đến trụ sở cơ quan, tổ chức, đơn vị mới: Từ 15 km đến dưới 30 km hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/tháng; từ 30 km đến dưới 50 km hỗ trợ 1.500.000 đồng/người/tháng; từ 50 km trở lên hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng.

Khoảng cách làm căn cứ xác định mức hỗ trợ nêu trên được tính theo quãng đường giao thông đường bộ thuận tiện nhất từ nơi ở hiện tại đến trụ sở cơ quan, tổ chức, đơn vị. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, phù hợp của việc xác định khoảng cách trong quá trình thực hiện.

2. Thời gian tính tiền hỗ trợ

Thời gian tính tiền hỗ trợ được tính theo thời gian thực tế làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quyết định của cấp có thẩm quyền nhưng tối đa không quá 12 tháng kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

3. Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ bằng tiền cùng kỳ lương hằng tháng cho đối tượng thụ hưởng theo quy định.

Điều 4. Kinh phí thực hiện, trách nhiệm chi trả

1. Kinh phí thực hiện do ngân sách tỉnh bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có trách nhiệm chi trả chính sách hỗ trợ theo quy định.

3. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1), đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2) kinh phí thực hiện do đơn vị tự bảo đảm từ nguồn thu hợp pháp. Trường hợp nguồn thu không bảo đảm thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2027.

2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026:

a) Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã.

b) Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc quy định đối tượng và chính sách hỗ trợ

đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được cơ quan, cấp có thẩm quyền quyết định bố trí, biệt phái đến nhận công tác tại cấp xã khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khóa XI, Kỳ họp thứ 2 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 12 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Chính phủ, Quốc hội;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khóa XI;
- VP: TU, ĐĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Lâm Đồng;
- Trung tâm thông tin và Hội nghị - VP UBND tỉnh;
- Trung tâm hạ tầng và Công nghệ số tỉnh;
- Trung tâm LTLS tỉnh;
- Trang TTĐT VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Lưu Văn Trung